

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**PHAN THỊ THANH HIỀN**

**DẠY HỌC DÂN CA JRAI  
TRONG HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA  
CHO HỌC SINH HỆ TRUNG CẤP SƯ PHẠM TẠI  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT ĐẮK LẮK**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ  
CHUYÊN NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC**

**Mã số: 60.14.01.11**

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH  
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Hà Thị Hoa**

Phản biện 1: PGS.TS Vũ Hương

Phản biện 2: TS Đỗ Thị Minh Chính

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày 07 tháng 01 năm 2017

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

**Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Nước ta có một nền âm nhạc dân gian rất phong phú. Mỗi vùng miền, mỗi tộc người đều có những bài dân ca mang màu sắc thể hiện đặc trưng văn hóa riêng. Những làn điệu dân ca êm đềm, ấm áp như lời ru của mẹ, của bà đưa con trẻ vào giấc ngủ thuở ấu thơ. 54 dân tộc là 54 bông hoa khoe hương sắc trong vườn hoa Âm nhạc truyền thống, góp phần tô đậm nét đặc trưng của Văn hóa dân tộc Việt Nam. Nổi lên trong vườn hoa ấy là dân ca của dân tộc Jrai - là dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, có một kho tàng dân ca hết sức đa dạng, phong phú.

Trong quá trình đất nước ta đang mở cửa hội nhập toàn cầu. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực về kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục... thì việc lai tạp văn hóa ngoại lai là điều không tránh khỏi. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống nói chung, dân ca các dân tộc nói riêng, hướng tới xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Theo *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*: Bảo tồn và phát huy những di sản văn hóa tốt đẹp của dân tộc, sáng tạo nên những giá trị văn hóa mới, xã hội chủ nghĩa, làm cho những giá trị ấy thấm sâu vào cuộc sống toàn xã hội và mỗi con người, trở thành tâm lý và tập quán tiến bộ, văn minh là một quá trình cách mạng đầy khó khăn, phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian. Trong công cuộc đó, "xây" đi đôi với "chống", lấy "xây" làm chính. Cùng với việc giữ gìn và phát triển những di sản văn hóa quý báu của dân tộc, tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, sáng tạo, vun đắp nên những giá trị mới, phải tiến hành kiên trì cuộc đấu tranh bài trừ các hủ tục, các thói hư tật xấu, nâng cao tính chiến đấu, chống mọi mưu toan lợi dụng văn hóa để thực hiện "diễn biến hòa bình".

Ngày nay, những mặt trái của nền kinh tế thị trường đã có ảnh hưởng tiêu cực đến một bộ phận giới trẻ, làm thay đổi các quan điểm về giá trị văn hóa truyền thống dân tộc. Với lối sống thực dụng, duy ý chí đã đưa lớp thanh niên dân tộc thiểu số tiếp cận nhanh chóng với những trào lưu mới, thích hát những bài hát có chất lượng nghệ thuật kém, không chú tâm đến Văn hóa dân gian của dân tộc mình, một số bài dân ca dần bị mai một... Đáng lo ngại hơn vì điều đó lại xảy ra với một bộ phận HS - SV. Chính vì vậy, việc giáo dục tuyên truyền, bảo vệ và gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc cho thế hệ trẻ nói chung, HS - SV nói riêng là một trong những hướng đi hết sức đúng đắn mà Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm.

Trường CĐVHNT Đắk Lắk là trường chuyên đào tạo về chuyên ngành Âm nhạc và Mỹ thuật, là nơi bồi dưỡng về nghệ thuật lớn nhất tỉnh. Trường đóng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Đây là một trong những trường nghệ thuật trọng điểm, tương lai sẽ là một trường đại học của khu vực Tây Nguyên. Nhà trường vừa tổ chức đào tạo chuyên ngành Âm nhạc để phục vụ trong lĩnh vực văn hóa thông tin của tỉnh nhà, vừa

đào tạo đội ngũ giáo viên Âm nhạc cho các trường tiểu học và trung học cơ sở cho 5 tỉnh Tây Nguyên. Với đối tượng HS - SV là con em thuộc nhiều dân tộc khác nhau, trong đó học sinh dân tộc thiểu số bao gồm người Êđê, Jrai, Bahnar, M'Nông và một số dân tộc khác. Trong quá trình hoạt động, nhà trường đã tập trung vào giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng về chuyên môn. Các thể loại dân ca của các dân tộc thiểu số Tây Nguyên đã được nhà trường quan tâm đưa vào chương trình giảng dạy của một số môn học. Tuy nhiên việc trải nghiệm những kiến thức sau những giờ lên lớp chưa được nhà trường quan tâm đúng mức. Đặc biệt là đối với HS - SV ngành SPAN, tương lai sẽ là những người trực tiếp về công tác tại các buôn, làng ở Tây Nguyên. Điều này rất cần thiết đối với nhiệm vụ bảo tồn, gìn giữ và phát huy những giá trị văn hoá dân tộc cho thế hệ trẻ hiện nay.

Từ những lý do trên, chúng tôi chọn đề tài: ***“Dạy học dân ca Jrai trong hoạt động ngoại khóa cho học sinh hệ Trung cấp Sư phạm Âm nhạc tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk”*** để làm luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc.

## **2. Lịch sử nghiên cứu**

Đã từ lâu, Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của người Tây Nguyên. Các công trình nghiên cứu về dân ca và đưa dân ca vào học đường ngày càng nhiều, tuy nhiên chưa có công trình nào đề cập đến vấn đề dạy học dânca Jrai trong hoạt động ngoại khóa cho học sinh Trung cấp SPAN tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk.

## **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Luận văn đưa ra một số biện pháp về tổ chức hoạt động ngoại khóa theo hướng thực tiễn, trải nghiệm và CLB với mục đích để học sinh được tiếp cận dân ca Jrai nhiều hơn, giúp học sinh nắm được các đặc điểm âm nhạc cũng như hát tốt các bài hát dân ca Jrai. Qua đó góp phần gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị Âm nhạc cổ truyền của dân tộc.

### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Nghiên cứu lý luận về dân ca Jrai như phân loại dân ca, các đặc điểm dân ca như đặc điểm về thang âm, lời ca, giai điệu, tiết tấu, để làm cơ sở lý luận cho luận văn.

Nghiên cứu thực trạng dạy học ngoại khóa về âm nhạc ở Trường CĐVHNT Đắk Lắk, đồng thời nghiên cứu biện pháp nâng cao chất lượng dạy học trong hoạt động ngoại khóa cho HS Trung cấp SPAN ở trường này.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu chính là các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học ngoại khóa âm nhạc và phương pháp tổ chức dạy học dân ca Jrai trong HĐNK cho HS SPAN.

- Đối tượng áp dụng là HS Trung cấp SPAN tại Trường CĐVHNT Đắk Lắk.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

HS SPAN cần kiến thức cơ bản nên trong luận văn, chúng tôi chỉ đi phân tích đặc điểm âm nhạc của một số bài dân ca thang năm âm phổ biến làm cơ sở lý luận cho luận văn.

Luận văn tập trung nghiên cứu các phương pháp tổ chức dạy học dân ca Jrai trong HĐNK cho HS Trung cấp SPAN như phương pháp thảo luận nhóm, trải nghiệm sáng tạo và CLB, trong đó đưa ra các quy trình chung và cách thức thực hiện cho các quy trình đó. Phần thực nghiệm, đề tài cho HS tham gia HĐNK theo hình thức CLB và tiến hành khảo sát.

Thời gian thực hiện nghiên cứu từ tháng 11 - 2016 đến tháng 9 - 2017.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết, sưu tầm, tổng hợp tư liệu của các tác giả đi trước để làm cơ sở lý luận cho đề tài.

- Phương pháp điền dã để ghi chép, làm rõ hơn một số đặc điểm âm nhạc dân ca Jrai.

- Phương pháp thực nghiệm sư phạm để kiểm tra tính khả thi những biện pháp đưa ra trong luận văn.

#### **6. Những đóng góp của luận văn**

Đề tài mong muốn đưa ra một số biện pháp phù hợp cho việc tổ chức HĐNK dân ca Jrai tại Trường CĐVHNT Đắk Lắk, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành SPAN tại đây.

Nếu đề tài thành công, hi vọng sẽ góp phần làm giàu thêm nguồn tư liệu phục vụ giảng dạy trong HĐNK tại Trường CĐVHNT Đắk Lắk và là nguồn tài liệu tham khảo cho các học viên có cùng chuyên ngành.

#### **7. Bộ cục của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn gồm 2 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận

Chương 2: Thực trạng và biện pháp nâng cao chất lượng dạy học dân ca Jrai trong hoạt động ngoại khóa tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk

### **Chương 1**

#### **CƠ SỞ LÝ LUẬN**

##### **1.1. Các khái niệm**

**Dân ca** là những bài hát, câu hò, điệu ví trong dân gian do nhân dân sáng tác, không rõ nguồn gốc, tác giả, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng phương thức truyền khẩu và mang tính dị bản.

**Dân ca Jrai** là những bài ca ứng tác do nhân dân sáng tạo ra, mang âm hưởng đặc trưng của người Jrai, được lưu truyền trong dân gian mà không rõ nguồn gốc xuất xứ hay tác giả. Những bài hát này có nội dung phong phú như ca ngợi tình yêu đôi lứa, lao động sản xuất, hát ru, hay cúng tế thần linh.

**Hoạt động ngoại khóa** là tất cả các hoạt động nằm ngoài chương trình học chính khóa, bao gồm các hoạt động văn hóa, hoạt động thể thao, hoạt động nghệ thuật. Đây là loại hình hoạt động nằm trong phạm vi giáo dục của nhà trường nhằm tạo dựng môi trường sinh hoạt đa dạng và phong phú về năng lực học thuật và về sở thích cá nhân. Đối tượng tham gia chính là người học. Nội dung HĐNK liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến môi trường dạy và học, mang tính giáo dục cao.

**Phương pháp** là cách thức hoạt động, một hệ thống những hành động tuân tự nhằm đạt được những kết quả phù hợp với mục đích đã đề ra.

**Phương pháp dạy học** là cách thức tổ chức giữa người dạy và người học nhằm đạt được mục đích dạy học. Trong đó hoạt động của người dạy đóng vai trò chủ đạo (Tổ chức, điều khiển), hoạt động của người học tích cực chủ động (Tự tổ chức, tự điều khiển). Hai hoạt động này có sự tương tác lẫn nhau. Vì vậy, người dạy phải nắm vững những quy luật khách quan chi phối tác động của mình vào người học và nội dung dạy học thì mới đề ra được những phương pháp tác động phù hợp.

**Dạy học Âm nhạc** là hoạt động dạy và học nhằm trang bị cho HS những kiến thức và kỹ năng cơ bản về Âm nhạc. Tùy vào đối tượng học mà người dạy sử dụng các phương pháp cho phù hợp.

## **1.2. Vai trò của hoạt động ngoại khóa âm nhạc trong đào tạo hệ Trung cấp Sư phạm Âm nhạc**

Trong dạy học, HĐNK đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao các kỹ năng thực hành, là điều kiện thuận lợi để mỗi cá nhân phát triển toàn diện hơn, nhất là đối với học sinh Trung cấp Sư phạm Âm nhạc.

Việc tham gia các HĐNK không những góp phần làm tăng hiệu quả học tập mà còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống, tăng cường sức khỏe thể chất, cũng như mang đến những kinh nghiệm bổ ích và quý giá cho cuộc sống sau này.

Tham gia các HĐNK giúp học sinh cải thiện đáng kể tình trạng sức khỏe và thể lực, chơi thể thao, tập thể dục nhịp điệu, hay học khiêu vũ... không những giúp giảm cân mà còn làm tăng sức dẻo dai, giảm bớt căng thẳng, giảm lượng cholesterol, điều hòa huyết áp, giúp ngủ ngon và giảm nguy cơ mắc một số bệnh. Tham gia các hoạt động ngoại khóa cũng sẽ mang lại nhiều niềm vui và nâng cao chất lượng cuộc sống.

## **1.3. Vài nét văn hóa của người Jrai**

Người Jrai hay Gia Rai, là một dân tộc nói tiếng Gia Rai, một ngôn ngữ thuộc phân nhóm ngôn ngữ Chăm của ngữ tộc Malay - Polynesia trong ngữ hệ Nam Đảo.

Theo tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009: Người Jrai ở Việt Nam có dân số 411.275 người, cư trú tại 47 trên tổng số 63 tỉnh, thành phố. Người Gia Rai cư trú tập trung tại tỉnh Gia Lai (372.302 người, chiếm 29,2% dân số toàn tỉnh và 90,5% tổng số

người Jrai tại Việt Nam), ngoài ra còn có ở Kon Tum (20.606 người), Đắk Lắk (16.129 người). Đây là dân tộc bản địa có số dân đông nhất Tây Nguyên.

Nói đến văn hóa dân tộc Jrai phải kể đến trường ca, truyện cổ nổi tiếng như *Đăm Di đi săn, Xinh Nhã...* Dân tộc Jrai cũng độc đáo trong nghệ thuật chơi chiêng, cồng, cạnh đó là đàn T'rưng, đàn Tung nung, đàn Klông pút. Những nhạc cụ truyền thống này gắn liền với đời sống tinh thần của người Jrai, thể hiện trong sinh hoạt đời thường cũng như trong đời sống tâm linh. Các bài hát dân ca Jrai được gắn liền vòng đời của người Jrai từ lúc còn bé cho tới khi trưởng thành, và được sử dụng trong các lễ hội, các nghi lễ cúng thần linh.

Hoạt động tín ngưỡng, lễ nghi chiếm vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của người Jrai. Trong đời sống tâm linh, người Jrai tin có nhiều thần linh và những lực lượng siêu nhiên chi phối thế giới con người. Do vậy họ thường thực hiện rất nhiều lễ nghi, kiêng cử, cúng bái nhằm cầu mong mùa màng bội thu, sức khỏe, tránh được rủi ro, tai nạn ... Người Jrai quan niệm rằng, khi con người chết đi, hồn chính sẽ đầu thai làm người ở kiếp khác. Chính vì vậy, lễ bỏ mả là nghi lễ không thể thiếu của người sống dành cho người chết. Ngoài ra, các nghi lễ phong tục gắn với đời người như lễ cầu sinh đẻ, tục cà răng, lễ mừng tuổi trưởng thành, lễ cầu an... được người Jrai tuân thủ chặt chẽ. Đây cũng là nét văn hóa rất đặc trưng của người Jrai nói riêng, Tây Nguyên nói chung. Tất cả các tục lễ kể trên của người Jrai đều gắn với âm nhạc, đặc biệt là dân ca.

#### **1.4. Dân ca Jrai**

Như đã nói ở trên, dân ca luôn gắn với phong tục tập quán, đời sống và lao động thường nhật của con người. Trong dân ca Jrai cũng vậy, các bài hát phong phú về thể loại và đa dạng về màu sắc tạo nên nét đẹp trong tâm của một dân tộc có nền văn hóa lâu đời ở Tây Nguyên.

##### **1.4.1. Các thể loại dân ca Jrai**

###### **1.4.1.1. Dân ca phong tục tập quán - sinh hoạt**

Các thể loại dân ca phong tục, tập quán - sinh hoạt bao gồm: Hát du, hát đồng dao, hát giao duyên, hát đọi chờ (Tự sự).

###### **1.4.1.2. Dân ca tín ngưỡng**

Hát tín ngưỡng là một thể loại hát dân gian gắn với nghi lễ tín ngưỡng. Người Jrai quan niệm rằng, cuộc sống xung quanh gồm hai thế giới đó là: đời sống thực và đời sống của các vị thần. Họ tin rằng, mọi điều xảy ra trong các cuộc sống đều do Yang (trời) làm nên. Vì vậy, họ đã sáng tác ra những bài ca để ca ngợi các vị thần, cầu xin thần linh phù hộ cho dân làng thoát khỏi dịch bệnh, mùa màng bội thu, con cháu khỏe mạnh hoặc nói lên niềm tiếc thương người đã mất... Hát tín ngưỡng thường được hát trong các buổi lễ cúng Yang, khi hát thường được đệm theo bằng nhạc cồng chiêng.

###### **1.4.1.3. Dân ca lao động**

Cho đến nay người dân Jrai vẫn sống trong nền văn minh nông nghiệp nương rẫy. Người Jrai sinh sống bằng nghề nông là chính, ngoài ra họ còn gắn bó với nghề rừng. Công việc chính của họ là gieo trồng, chăn nuôi, lao động thủ công... Qua thời gian họ đã

biết đúc rút được những kinh nghiệm để thúc đẩy sản xuất, đồng thời họ cũng biết sáng tác những bài hát phản ánh cuộc sống và động viên tinh thần trong khi lao động hay sau những giờ lao động mệt nhọc. Tính chất trong dân ca lao động cũng khẩn trương hơn như thúc giục, hối hả mọi người hăng say làm việc.

#### 1.4.2. Đặc điểm âm nhạc trong dân ca Jrai

Trong kho tàng nghệ thuật dân gian truyền thống, dân ca bao giờ cũng giữ một vai trò quan trọng. Trong lao động sinh hoạt không cần loại phương tiện nào, chỉ bằng ngôn ngữ, dân ca vẫn mang tính phổ biến và lưu truyền trong nhân dân rất nhanh nhạy, đó là những bài ca sản xuất, tình tứ, ví von, sôi nổi, rộn ràng. Từ khi cất tiếng khóc chào đời, tiếng hát ru thấm đượm tình đời của mẹ nâng niu, dịu dặt cho đến khi khôn lớn. Những bài dân ca trong các lễ hội, lễ thổi tai, lễ hội mùa, mừng lúa mới, mừng năm mới, nhà mới, lễ cưới, lễ tang... Tất cả những bài ca ấy gắn bó với con người nơi đây theo một chu kỳ như những vòng tròn năm tháng, khép kín theo mùa vụ... Từ khi cất tiếng khóc chào đời cho đến khi chết, tiếng hát dân ca luôn là người bạn đồng hành. Nó thật sự là người bạn tâm tình và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác như một thứ bảo bối của dân gian.

##### 1.4.2.1. Thang âm, điệu thức

Thang âm, điệu thức là một phần quan trọng để cấu thành tác phẩm âm nhạc. Thông qua thang âm, điệu thức của tác phẩm, chúng ta sẽ nhận biết những nét đặc thù trong âm nhạc của các dân tộc. Theo tác giả Tô Vũ “Thang âm là chuỗi các âm sắp xếp theo trật tự cao độ thường từ thấp lên cao (trường hợp thang 7 âm Hy Lạp cổ lại quen đọc từ cao xuống thấp)”. Đặc điểm của thang âm trong dân ca là không căn cứ vào chủ âm hay nói cách khác là không có âm chủ, bậc nào cũng quan trọng như nhau.

Trải qua nhiều thế hệ nghiên cứu về thang âm, điệu thức dân ca Tây Nguyên nói chung, dân ca Jrai nói riêng, hầu hết các đề tài nghiên cứu mà chúng tôi thu thập được thì rất ít tác giả khẳng định về điệu thức chính xác trong thang âm dân ca Tây Nguyên nói chung, dân ca Jrai nói riêng. Chúng tôi đồng tình quan điểm này.

\* Thang 5 âm: Sử dụng trong các bài như *Gọi mùa, Mùa xuân, Khóc con voi chết*.

\* Thang 4 âm: Sử dụng trong các bài *Ru con, Gọi anh đi làm nương...*

\* Thang 3 âm: Sử dụng trong các bài *Hơ yu; O này điệu Jrai, O này điệu Dép...*

\* Thang 6 âm: Sử dụng trong bài *Giữ làng*

##### 1.4.2.2. Lời ca

Thông qua ngôn ngữ của dân tộc mình, người Jrai mô tả thiên nhiên và cuộc sống rất sinh động, lời ca trong các làn điệu dân ca Jrai thường mộc mạc, giản dị, trong sáng.

Các từ “tôi yêu”, “nhiều lắm”, “nhiều ghê”, “chẳng hiểu”, thể hiện tính chất mộc mạc trong lời ca dân ca Jrai. Nét đẹp con người Jrai được thể hiện qua lời ca trong Âm nhạc rất rõ và phổ biến. Nội dung lời ca trong các làn điệu dân ca Jrai diễn đạt các trạng



thái tình cảm của con người trong đời sống với từng thời gian và không gian nhất định, giữa các mối quan hệ của con người với con người, con người với thiên nhiên.

Trong các bài dân ca lao động, lời ca mang tính chất động viên, khuyến khích sản xuất. Ngoài ra, những yếu tố góp phần gây ấn tượng về tính dân tộc, tính địa phương của dân ca Jrai chính là tiếng đệm, dân ca Jrai thường hay dùng từ đệm la, bơ, ơ, u...

#### *1.4.2.3. Giai điệu*

Giai điệu của dân ca Jrai thường nồng nàn, sâu đậm thiết tha, vui buồn tột cùng, dễ đi sâu vào lòng người. Hát ru Jrai cũng mang tính chất chung giai điệu mềm mại, ít thấy có những bước nhảy quãng rộng, tốc độ chậm vừa. Sự tiến hành của các giai điệu có thể thay đổi nhưng tiết tấu thì ít khi thay đổi tạo cho câu nhạc tròn trĩnh và tạo cuốn hút cho người nghe. Quãng đặc trưng trong dân ca Jrai là quãng 4. Người Jrai thường sử dụng quãng 4 trong âm nhạc của mình, dân ca Jrai thường kết thúc bằng chủ âm, tạo cho người nghe cảm giác ổn định. Trong dân ca Jrai, cũng có những giai điệu thường được tiến hành theo quãng 5 đi xuống liên bậc.

#### *1.4.2.4. Nhịp điệu, tiết tấu*

Nhịp điệu trong dân ca Jrai là một trong những yếu tố quan trọng thể hiện rõ tính chất của bài hát, tình cảm của con người qua các trạng thái như: buồn rầu, vui mừng, tức giận, thỏa thích, yêu thương, căm ghét, ước muốn... Về đẹp nguyên sơ trong âm nhạc của người Jrai được thể hiện trong từng làn điệu dân ca và trong từng nhịp điệu của bài hát, không chỉ có ý nghĩa về giá trị của lịch sử, của văn hóa tộc người, mà còn đáp ứng nhu cầu giải trí, sinh hoạt và sáng tạo của người dân Jrai. Đa số những bài dân ca Jrai sử dụng nhịp điệu 2/4; 2/2; 4/4; những nhịp điệu phức tạp hơn như 3/4; 3/8... ít được sử dụng hơn. Thường sử dụng các tiết tấu đơn giản như hình nốt trắng, đen, đen chấm đôi, móc đơn, móc kép là chủ yếu.

#### *1.4.2.5. Không gian diễn xướng*

Dân ca Jrai được người dân Jrai hát trong lao động, trong sinh hoạt đời thường cũng như tâm linh. Người Jrai gọi hát ru là pơ nguì. Hát ru vang lên trong nhà, ngoài nương rẫy, trên đường đi, bên bên nước... Hát ru cất lên bất cứ thời gian nào trong ngày. Thông thường, người ta chỉ hát ru trong hai hoàn cảnh điển hình, đến lúc cần ngủ mà em bé không chịu ngủ; em bé đang ngủ, vì một lý do nào đó chột tỉnh dậy. Đặc biệt, trong những dịp buôn làng tổ chức lễ hội, người lớn đánh cồng chiêng, uống rượu, nhảy múa thâu đêm, các em nhỏ chưa biết đánh cồng thì cũng uống rượu, múa hát những bài hát đồng dao vừa chơi, vừa hát, vừa sáng tạo.

Trước đây, trai gái Jrai ngoài việc phát nương làm rẫy, đan gùi dệt vải, phần lớn ai cũng đều phải thuộc nhiều bài hát dân ca, đặc biệt là những lời hát giao duyên để thể hiện tình yêu lứa đôi khi lao động, sản xuất, khi vui chơi trong những ngày lễ hội, khi mùa trăng lên hoặc lúc nghỉ ngơi trên các chòi canh trên rẫy.

Đồng thời với những khúc hát ru, những bài đồng dao, những bản tình ca ca ngợi tình yêu đôi lứa là những bài ca ca ngợi quê hương xứ sở mà người Jrai gọi là Adoh. Đây là thể loại dân ca, có nhiều làn điệu và tên gọi khác nhau, thường được dùng rộng rãi trong quần chúng, từ cụ già đến các em nhỏ.

### ***Tiểu kết chương 1***

Trong chương 1, chúng tôi cũng đưa ra một số khái niệm về dân ca, dân ca Jrai, hoạt động ngoại khóa, phương pháp dạy học Âm nhạc và một số vấn đề lý luận khác.

Luận văn đã đi sâu nghiên cứu, phân tích dưới góc nhìn Âm nhạc học về tìm hiểu vai trò, vị trí của dân ca trong đời sống văn hóa của người Jrai, đồng thời bước đầu phân loại, phân tích, đánh giá. Đặc biệt là nghiên cứu về đặc điểm của âm nhạc trong dân ca Jrai.

Với những nhận định, các phương pháp phân tích, tổng hợp và minh chứng, luận văn làm rõ đặc điểm dân ca Jrai (lời ca, giai điệu, tiết tấu, thang âm...) nhằm làm cơ sở lý luận cho đề tài luận văn được tiến hành các nội dung về thực trạng và một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học dân ca cho HS Trung cấp SPAN trong HDNK tại Trường CDVHNT Đăk Lăk có sức thuyết phục hơn.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC DÂN CA JRAI TRONG HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT ĐẮK LẮK**

#### **2.1. Thực trạng hoạt động ngoại khóa Âm nhạc của học sinh Sư phạm Âm nhạc**

##### **2.1.1. Khái quát về trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk**

Trường CDVHNT Đăk Lăk đóng trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk. Trường được thành lập vào ngày 16.04.1977 với tên gọi Trường Nghiệp vụ Văn hóa – Thông tin Đăk Lăk. Ngày 27.08.1992 được nâng cấp thành Trường Trung học Văn hóa Nghệ Thuật và Thể thao, sau đó đổi tên thành Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk vào ngày 29.03.1995, nay là Trường CDVHNT Đăk Lăk.

Trường CDVHNT Đăk Lăk đã và đang đào tạo đội ngũ cán bộ VHNT, GV Âm nhạc và Mỹ thuật các trường phổ thông cho 5 tỉnh Tây Nguyên. Trong 40 năm hoạt động, nhà trường đã đào tạo được hơn 3000 HS - SV có trình độ từ Sơ cấp, Trung cấp và Cao đẳng hệ chính quy các chuyên ngành: Thư viện, Sáng tác Âm nhạc, Lý luận Âm nhạc, Thanh nhạc, Organ, Guitare, Văn hóa quần chúng, Múa, Hội họa, Quản lý văn hóa, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật. Ngoài ra, trường còn mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ của Ngành Văn hóa Thông tin và liên kết đào tạo hệ tại chức, liên thông hệ Vừa làm vừa học với Học viện Âm nhạc Huế các chuyên ngành Sáng tác Âm nhạc, Âm nhạc học, Thanh nhạc và Sư phạm Âm nhạc.

Hiện nay, nhà trường có 4 Khoa, đào tạo 7 chuyên ngành: Thanh nhạc, Organ, Guitare, Múa, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật và Quản lý văn hóa.

##### **2.1.2. Chương trình đào tạo**

Căn cứ vào chương trình khung, chương trình chi tiết môn học các ngành văn hóa nghệ thuật do Bộ giáo dục & Đào tạo và Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch đã ban hành. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng VHNT Đăk Lăk ban hành quyết định số 219/QĐ-CDVHNT ngày 21.07.2015 v/v ban hành Phân kỳ đào tạo ngành Trung cấp

Sư phạm Âm nhạc hệ chính quy. Chương trình đào tạo Trung cấp sư phạm Âm nhạc được thực hiện trong 3 năm với 6 kỳ.

Có thể thấy rằng, chương trình đào tạo Trung cấp SPAN được phân bổ khá hợp lý, đảm bảo khối lượng kiến thức chung theo chương trình khung của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Cấu trúc chương trình đã đưa được nhiều môn học, trong đó có các môn đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp như: Thanh nhạc, đệm hát, dân ca, nhạc lý, ký xướng âm, hòa thanh, phương pháp dạy học Âm nhạc... bám sát chuẩn đầu ra, đảm bảo chất lượng đào tạo GV dạy môn Âm nhạc cho bậc Tiểu học. Tuy nhiên, chương trình đào tạo không có môn Âm nhạc cổ truyền. Theo chúng tôi, đó là môn học cần thiết, giúp học sinh có thêm những hiểu biết về âm nhạc truyền thống của dân tộc.

Để phục vụ công tác nghiên cứu đề tài, chúng tôi tiến hành nghiên cứu chương trình giảng dạy phân môn Dân ca.

Học phần “Dân ca” có số lượng 45 tiết (3đvht). Gồm có phần lý thuyết 5 tiết (giới thiệu về vùng miền và các thể loại dân ca Việt Nam) và thực hành 45 tiết (một số bài dân ca 3 miền Bắc, Trung, Nam chọn lọc) [PL1, tr.86].

Chương trình chi tiết học phần được biên soạn tương đối kỹ lưỡng, nội dung bài giảng đã chú trọng đến dân ca các dân tộc thiểu số, tuy nhiên chương trình học phần còn nặng về các giáo trình đã có, chưa cập nhật được những nghiên cứu mới, những giá trị mới về các làn điệu dân ca Tây Nguyên, đặc biệt là dân ca Jrai.

Nội dung chương trình trong môn học được biên soạn sát với số đơn vị học trình của môn học, chưa dành thời gian cho HĐNK môn học. Với đặc điểm của của học âm nhạc là phải được trải nghiệm thực tế, được nghe, được xem, được thực hành, vì vậy, cần dành thời gian cho HĐNK các môn học là việc làm cần thiết và hữu ích.

### **2.1.3. Cơ sở vật chất**

Trường CĐVHNT Đắk Lắk có khuôn viên không rộng lắm với diện tích 9.400m<sup>2</sup> với 3 dãy nhà 2 tầng, 4 tầng trệt, đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập. Khu giảng đường có tổng diện tích 500m<sup>2</sup>, phòng học lý thuyết có 10 phòng, được trang bị ánh sáng, quạt, máy chiếu phục vụ công tác dạy học. Khu thực hành rộng 480 m<sup>2</sup> gồm 14 phòng, trong đó thực hành Mỹ thuật có 5 phòng, thực hành Âm nhạc có 9 phòng, bao gồm: Thanh nhạc, Nhạc cụ và Múa. Thư viện nhà trường đã đầu tư các tư liệu cho dạy và học với khoảng 2.775 đầu sách thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.

Ngoài ra, trường còn có Ký túc xá dành cho HS - SV xa nhà trú túc với sức chứa 180 người. Có phòng Y tế chăm sóc sức khỏe cho GV và HS.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường đã quan tâm đến cơ sở vật chất phục vụ dạy học. có dàn âm thanh phục vụ HĐNK văn hóa - văn nghệ cho HS - SV.

### **2.1.4. Đội ngũ giáo viên**

Hiện nay, nhà trường có 123 Công chức, Viên chức, trong đó có 88 GV [42]. Những năm qua, đội ngũ GV không ngừng phát triển về chuyên môn, phần đầu vượt

qua những khó khăn để vươn lên khẳng định vị thế và trở thành trường đào tạo nghệ thuật trọng điểm của Tây Nguyên.

Khoa Âm nhạc - Múa có số lượng GV là 34, chuyên đào tạo về các chuyên ngành Thanh nhạc, Organ, Guitar, Múa và Sư phạm Âm nhạc. Vượt qua những khó khăn về vật chất, đội ngũ GV luôn tích cực học tập nâng cao trình độ. Cho đến nay, các GV của Khoa có trình độ từ đại học trở lên, được đào tạo ở nhiều chuyên ngành khác nhau như Thanh nhạc, sáng tác Âm nhạc, lý luận Âm nhạc, huấn luyện Múa, sư phạm Âm nhạc, trong đó có 6 Giảng viên trình độ Thạc sĩ, 28 Giảng viên có trình độ đại học.

Đối với môn Dân ca: Có 2 Giảng viên được phân công đảm nhận giảng dạy, họ đều tốt nghiệp chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

Tuy các GV được đào tạo bài bản, có lòng nhiệt huyết đối với nghề, nhưng do còn hạn chế về khả năng thực hành âm nhạc dân gian Tây Nguyên, trong đó có dân ca Jrai, nên chất lượng giảng dạy chưa được như mong muốn. Mặt khác, từ năm 2013 cho đến nay, số lượng GV của Khoa được cử đi học hằng năm nhiều dẫn đến tình trạng các GV giảng dạy vượt định mức, một GV kiêm dạy nhiều môn, có những môn học được phân công giảng dạy chưa phù hợp với chuyên ngành đào tạo của mình.

#### 2.1.5. Đặc điểm học sinh Sư phạm Âm nhạc

Học sinh Trung cấp SPAN với đầu vào là các em có độ tuổi từ 15 - 25, có sở thích và năng khiếu về Âm nhạc. Phần lớn các em là con em đồng bào các dân tộc thiểu số Tây Nguyên nên sở hữu chất giọng khỏe. Tuy nhiên, do cuộc sống còn nhiều khó khăn về vật chất và thói quen sống khép kín trong buôn làng, nên các em còn hạn chế về các năng lực thực hành âm nhạc và còn nhút nhát trong giao tiếp.

Để làm rõ đặc điểm của HS SPAN, chúng tôi tiến hành khảo sát về đặc điểm của 14 HS lớp Trung cấp SPAN K14, năm học 2016 – 2017 [PL4, tr.114] như sau:

Stt	Tổng số/ Dân tộc	Khả năng hát dân ca		Khả năng hát nhạc mới		Khả năng đệm hát dân ca	
		Tổng số	Nam	Tổng số	Nam	Tổng số	Nam
		Dân tộc	Nữ	Dân tộc	Nữ	Dân tộc	Nữ
1	14/12	5/4	3/2	9/8	9/0	7/5	5/2

Theo thống kê ở trên, thấy rõ số lượng HS là con em dân tộc chiếm 85,7 %. HS có khả năng hát tốt dân ca chiếm 35.7 % ( 3 nam, 2 nữ), trong đó, số HS dân tộc chiếm 28,6% ( 4 em). HS hát tốt nhạc mới chiếm 64.3%. HS có khả năng đệm hát dân ca chiếm 50 % (5 nam, 2 nữ), trong đó HS dân tộc chiếm 35.5 %.

Như vậy, có thể thấy rằng, HS SPAN yêu thích và có khả năng hát tốt dân ca còn ít, số lượng HS đệm hát tốt các bài dân ca còn khiêm tốn, khả năng hát nhạc

mới chiếm tỉ lệ cao. Với đặc điểm lứa tuổi, HS ưa thích tìm hiểu những cái mới, dễ dàng đón nhận các trào lưu nhạc mới. Vì vậy, âm nhạc dân tộc bị mai một là điều không thể tránh khỏi. Điều đó chứng minh rằng, nhà trường cần phải quan tâm nhiều hơn nữa các HĐNK dân ca cho HS SPAN, đáp ứng nhu cầu đầu ra cho các trường phổ thông, đồng thời truyền bá, gìn giữ nét đẹp dân ca nói chung, dân ca Jrai nói riêng đến với thế hệ trẻ.

Là một người GV, ta cần tìm hiểu đặc điểm tâm lý, nhận thức và năng lực âm nhạc của học sinh, để sử dụng những phương pháp dạy học phù hợp, có tác động mạnh mẽ tới hoạt động học của HS, đem lại hiệu quả cho quá trình dạy học. Đồng thời, giáo dục cho lớp trẻ có hướng nhận thức đúng đắn trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc.

### **2.1.6. Hoạt động ngoại khóa Âm nhạc**

Trong những năm vừa qua, Nhà trường rất quan tâm đến hoạt động giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Ngoài ra, Nhà trường đã chú trọng đến chương trình ngoại khóa cho HS - SV, các chương trình giao lưu văn nghệ theo chủ điểm được tổ chức định kỳ tại trường vào các ngày lễ, hội hoặc biểu diễn tại các buôn làng, đồn biên phòng, các chương trình văn nghệ của tỉnh... Tuy nhiên, các hình thức sinh hoạt ngoại khóa này chỉ phát huy tính tích cực ở một số HS - SV trong Nhà trường. Các bài hát đưa vào chương trình văn nghệ thường là những bài hát ca ngợi quê hương, đất nước, ca ngợi Đảng, Bác Hồ, các bài hát mang âm hưởng dân ca và một số bài dân ca ba miền. Hầu như không thấy dân ca Tây Nguyên được đưa vào chương trình, đặc biệt là dân ca Jrai.

Việc tổ chức các CLB Âm nhạc trong nhà trường còn hạn chế. Tuy là trường chuyên về đào tạo Âm nhạc nhưng các hoạt động tổ chức sinh hoạt ngoại khóa chỉ tổ chức nhân dịp chào mừng các ngày lễ lớn do Nhà trường và Đoàn Thanh niên phối hợp. Các hình thức sinh hoạt nhóm, CLB hình thành đơn lẻ, HS chủ yếu tự tìm tòi học hỏi lẫn nhau, số ít HS tham gia các CLB Âm nhạc hay các Vũ đoàn, chủ yếu ngoài khuôn viên trường học.

Các hoạt động trải nghiệm cho HS Sư phạm còn ít, HS trải nghiệm thực tiễn thực tập sư phạm theo kế hoạch chung của nhà trường vào học kỳ V và học kỳ VI, các hoạt động trải nghiệm môn học chưa được thực hiện, đặc biệt là môn dân ca.

Qua phiếu tổng hợp kết quả khảo sát ý kiến của HS - SV trường Cao đẳng VHNT Đăk Lăk trong HĐNK, khi được hỏi “Dân ca Jrai có cần thiết trong hành trang lập nghiệp của bạn?”, có 95% trả lời “Cần thiết”, 5% trả lời “Không cần thiết” chứng tỏ đa số HS - SV có nhu cầu tham gia tìm hiểu dân ca Jrai. Qua tìm hiểu trực tiếp, một số HS cho rằng: Các em đang học âm nhạc, vì vậy tham gia tìm hiểu thêm dân ca các dân tộc bản địa ngoài giờ học chính khóa là cần thiết, là môi trường giúp các em trang bị thêm kiến thức và trải nghiệm thực tiễn để tự tin hơn khi ra trường và công tác tại các buôn, làng có người Jrai sinh sống. Tuy nhiên, một số em lại cho rằng: học âm nhạc chỉ cần hát hay, biểu diễn tốt các bài hát đương đại, vì hiện nay, dân ca Jrai ít được mọi người biết đến, ít được quan tâm và khó học hát tiếng địa phương.

Khi thăm dò HS về câu hỏi “Bạn có thích hát dân ca Jrai không?”, có 64,3% trả lời “Rất thích”, 28,6% trả lời “Thích”, 7,1% trả lời “Không thích”. Có thể thấy rằng, giới trẻ không quay lưng với dân ca Jrai, lý do không am hiểu nhiều về dân ca Jrai có lẽ là do cách thức tổ chức truyền bá dân ca Jrai chưa rộng rãi.

Hoạt động tích hợp dân ca vào các môn học chưa được quan tâm đúng mức. Việc đưa dân ca Jrai đến với khán giả nói chung và giới trẻ nói riêng cần phải bắt đầu từ trường học, từ những hoạt động như hát, biểu diễn tham gia các lễ hội, tìm hiểu đặc điểm trong lời ca, giai điệu, tiết tấu... giúp dân ca Jrai gần gũi hơn với HS – SV. Cần có chương trình kế hoạch cụ thể, phối hợp giữa nhà trường, GV và HS thì mới phát huy tốt dạy và học dân ca Jrai.

Trong HĐNK Âm nhạc ở Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, GV Âm nhạc giữ một vị trí đặc biệt quan trọng, là người định hướng các hoạt động âm nhạc của HS, lập kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, là nhân tố quyết định mức độ thành công của HĐNK Âm nhạc.

Qua các giờ học chính khóa, bằng nhiệt huyết của mình, các GV Âm nhạc không chỉ giúp cho HS nắm chắc về kiến thức cơ bản, mà còn chú ý hướng HS đến với dân ca, khơi dậy được niềm tự hào của thế hệ trẻ về văn hóa bản địa nơi mình sinh sống. Từ đó định hướng cho thế hệ trẻ phải biết giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc, trong đó có dân ca Jrai. Đây được xem là hoạt động tích cực để vận động HS tham gia đồng đạo, tạo nên sự thành công của các HĐNK âm nhạc. Trong khuôn khổ của đề tài, luận văn chỉ đưa ra một số phương pháp dạy học dân ca Jrai trong HĐNK cho HS trung cấp SPAN Trường CĐVHNT Đắk Lắk.

## **2.2. Đánh giá**

Dựa trên thực trạng HĐNK tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk, chúng tôi nhận định một số mặt tích cực để tiếp tục phát huy và nêu lên những hạn chế nhằm hoàn thiện hơn trong việc triển khai thực hiện công tác HĐNK Âm nhạc nói chung và HĐNK dân ca Jrai nói riêng.

### **2.2.1. Thuận lợi**

Các HĐNK được nhà trường tổ chức thường xuyên.

Chương trình đào tạo Sư phạm Âm nhạc được xây dựng tương đối cơ bản.

Đội ngũ GV của trường được đào tạo bài bản, một số thầy giáo, cô giáo có nhiều năm phụ trách công tác đoàn. Vì vậy, các chương trình ngoại khóa được thiết kế tương đối bài bản.

### **2.2.2. Khó khăn**

Chương trình ngoại khóa các môn học chưa dành thời gian cho HĐNK.

HS sư phạm ít được tham gia HĐNK.

Dân ca Jrai chưa được thực hiện trong chương trình ngoại khóa âm nhạc.

## **2.3. Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học ngoại khóa Âm nhạc cho học sinh Sư phạm Âm nhạc**

### **2.3.1. Điều chỉnh chương trình**

Dựa theo chương trình chi tiết môn học và thực trạng đã được trình bày ở mục 2.1.2. có thể nhận thấy rằng, cần phải có giải pháp phù hợp để học sinh được tiếp xúc, tìm hiểu và trải nghiệm các bài dân ca Jrai.

Giải pháp cần triển khai là bổ sung và điều chỉnh chương trình. Bổ sung chương trình giúp các em hiểu thêm về Âm nhạc truyền thống của dân tộc, được biết thêm nhiều bài hát dân ca, hiểu được đặc trưng dân ca của từng vùng miền. Ngoài ra còn để phát huy và bảo tồn dân ca Jrai trong đời sống hiện đại ngày nay, khi mà các làn điệu dân ca đang ngày càng mai một. Hơn nữa, điều chỉnh chương trình nhằm dành thời gian cho HS tham gia HĐNK, tìm hiểu sâu hơn các giá trị dân ca Jrai. Vì vậy, chúng tôi xin mạnh dạn đề xuất nên đưa vào chương trình đào tạo môn *Âm nhạc cổ truyền* có thời lượng là 30 tiết, vì đây là môn học bổ ích, giúp học sinh có những hiểu biết cơ bản về âm nhạc dân gian của dân tộc.

Môn học dân ca được thực hiện giảng dạy với thời lượng là 45 tiết. Đây là môn học được nhiều học sinh yêu thích vì các bài hát đưa vào chương

trình phong phú về màu sắc, đa dạng trong lối hát của từng vùng miền, làm cho HS cảm thấy hứng thú khi học hát. Trong chương trình được phân ra các vùng miền như dân ca Bắc bộ (4 bài), dân ca Trung Bộ (4 bài), dân ca Nam bộ (4 bài), dân ca dân tộc thiểu số (4 bài). Mỗi bài hát được học trong 2 tiết. Sau các tiết học hát dân ca từng vùng, chương trình có dành 2 tiết để HS ôn tập, chưa thấy dành thời gian cho HS trải nghiệm thực tế dân ca dân tộc bản địa nơi các em đang học tập. Vì vậy, đề tài đề xuất điều chỉnh chương trình bằng cách dành 5 tiết cho HS đi điền dã dân ca, cụ thể như sau:

Stt	Chương trình cũ	Số tiết	Chương trình mới	Số tiết
1	<b>Phần lý thuyết:</b> Giới thiệu các khái niệm về dân ca; Nguồn gốc dân ca; Bản chất, đặc trưng nghệ thuật dân ca; Các hình thức và thể loại dân ca.	<b>05</b>	<b>Phần lý thuyết:</b> Giới thiệu các khái niệm về dân ca; Nguồn gốc dân ca; Bản chất, đặc trưng nghệ thuật dân ca; Các hình thức và thể loại dân ca.	<b>05</b>
2	<b>Phần thực hành:</b>	<b>40</b>	<b>Phần thực hành:</b>	<b>40</b>
2.1	<b>Dân ca Bắc Bộ</b> - Cò lả (Dân ca Bắc Bộ) - Đi cấy (Dân ca Thanh Hóa) - Xe chỉ luồn kim (Dân ca Quan họ Bắc Ninh). - Qua cầu gió bay (Dân ca Quan họ Bắc Ninh) - Ôn tập.	<b>10</b> 2 2 2 2	<b>Dân ca Bắc Bộ</b> - Cò lả (Dân ca Bắc Bộ) - Đi cấy (Dân ca Thanh Hóa) - Xe chỉ luồn kim (Dân ca Quan họ Bắc Ninh). - Qua cầu gió bay (Dân ca Quan họ Bắc Ninh)	<b>8</b> 2 2 2
2.2	<b>Dân ca Trung Bộ</b> - Lý Năm canh (Lý Huế) - Lý Ngựa Ô (Lý Huế)	<b>10</b> 2 2	<b>Dân ca Trung Bộ</b> - Lý Năm canh (Lý Huế) - Lý Ngựa Ô (Lý Huế)	<b>8</b> 2 2

	- Lý Thương nhau (Dân ca Quảng Nam) - Ví dặm (Dân ca Hà Tĩnh) - Ôn tập.	2 2 2	- Lý Thương nhau (Dân ca Quảng Nam) - Ví dặm (Dân ca Hà Tĩnh)	2 2
2.3	<b>Dân ca Nam Bộ.</b> - Lý Cái môn (Dân ca Nam Bộ) - Lý con sáo sang sông - Lý Ngựa Ô - Lý Cây bông - Ôn tập	<b>10</b> 2 2 2 2 2	<b>Dân ca Nam Bộ</b> - Lý Cái môn (Dân ca Nam Bộ) - Lý con sáo sang sông - Lý Ngựa Ô - Lý Cây bông	<b>8</b> 2 2 2 2
	<b>Dân ca Dân tộc thiểu số</b> - Noọng Nòn ( Ru con) - Dân ca Tày - Mưa rơi (Dân ca Xá) - Soi bóng bên hồ (Dân ca Nhắng) - Dậy đi H'Lim (Dân ca Jrai)  <b>*Ôn tập – Dựng bài thi kết thúc môn học.</b>	<b>8</b> 2 2 2 2 2  <b>2</b>	<b>Dân ca Dân tộc thiểu số</b> - Noọng Nòn ( Ru con) - Dân ca Tày - Mưa rơi (Dân ca Xá) - Soi bóng bên hồ (Dân ca Nhắng) - Dậy đi H'Lim (Dân ca Jrai) <b>* Đi thực tế dân ca Jrai</b> <b>* Ôn tập, dựng bài thi kết thúc môn học.</b> <i>*Lưu ý: GV dành thời gian tổ chức HĐNK dưới các hình thức:</i> - CLB - Trải nghiệm sáng tạo - Tích hợp môn học	<b>8</b> 2 2 2 2 2  <b>3</b>

Trên đây chúng tôi đề xuất chương trình môn học dân ca dựa trên tổng số tiết của môn học, không làm ảnh hưởng chung đến chương trình của nhà trường. Tuy nhiên chương trình phải thực hiện bằng phương pháp mới vì nó mang đặc thù riêng của môn học. Học hát dân ca không thể không tiếp cận với lễ hội, nghệ nhân, không thể bỏ phương pháp truyền dạy. Cho nên, các HĐNK là điều kiện không thể thiếu khi GV tiếp cận chương trình mới mà chúng tôi đã đề xuất. Các HĐNK được thực hiện ngoài giờ lên lớp. Thông qua hình thức CLB giúp các em tìm hiểu rõ hơn về dân ca Jrai, không còn ngỡ sau khi ra trường về công tác tại các buôn làng có người Jrai sinh sống.

Đề tài mong muốn tích hợp các môn học vì trong chương trình đào tạo Trung cấp SPAN có môn *Hình thức Âm nhạc*, cần cho HS tìm hiểu cụ thể về cấu trúc, lời ca, tính chất đặc điểm Âm nhạc các bài dân ca, để thấy rõ nét đẹp trong lời thơ, giai điệu, tiết tấu các bài hát ru, các bài đồng dao... Đó chính là cơ sở để các em ra dạy Âm nhạc cho cấp Tiểu học.

### 2.3.2. Nâng cao cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất có ảnh hưởng đến chất lượng dạy học dân ca. Hiện nay các phòng học các môn lý thuyết và chuyên ngành đều được nhà trường trang bị khá



đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy. Tuy nhiên, một số trang thiết bị đã cũ và hỏng, chủ yếu ở các phòng học lý thuyết. Để đáp ứng tốt nhiệm vụ truyền dạy của GV và nhu cầu học tập của HS, việc nâng cao cơ sở vật chất của nhà trường là việc làm cần thiết.

Nhà trường cần không ngừng đổi mới trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn, các phòng học cần có đầy đủ bàn, ghế, điện, ánh sáng, quạt, máy nghe, máy chiếu, loa, đàn Piano.

Việc trang bị kho tư liệu cũng rất quan trọng, Thư viện nhà trường cần tăng cường các tài liệu giảng dạy như sách, băng đĩa, trang phục, đạo cụ của người Jrai nhiều hơn nữa, đáp ứng nhu cầu học tập cho học sinh. Ngoài ra, không gian tập luyện cho HS cũng rất quan trọng, nên có những phòng tập chuyên dùng cho HĐNK.

Trong thời đại có nhiều tiến bộ về công nghệ thông tin, việc truy cập các trang website giúp học sinh nắm bắt kịp thời các thông tin về học tập, các hoạt động chính khóa cũng như ngoại khóa của nhà trường... Vì vậy, cần nâng cấp chất lượng Internet, chất lượng phát Wifi trong nhà trường.

### **2.3.3. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên**

Giáo viên Âm nhạc cần có những năng lực sau: Năng lực thực hành; năng lực dạy học; năng lực tổng hợp lý luận và thuyết trình; năng lực tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

### **2.3.4. Đổi mới phương pháp dạy học trong hoạt động ngoại khóa**

Từ thực trạng HĐNK Âm nhạc tại trường CDVHNT Đăk Lăk, nhà trường cần phải chú trọng nhiều hơn nữa đến dạy học dân ca Jrai trong HĐNK.

Trước đây, các hình thức HĐNK dân ca Jrai được tổ chức tự phát, không có kế hoạch cụ thể. Theo chúng tôi, nên có kế hoạch hằng năm, bám sát chương trình mới như chúng tôi đã đề xuất và thực hiện chúng bằng các phương pháp dạy học đa dạng, chủ yếu thiên về thực hành như: seminar, biểu diễn, tổ chức hội thi, hội thảo, tiếp xúc nghệ nhân... Đây là một hình thức dạy học mang tính tích hợp cao, thiết thực và có tác dụng bổ sung, củng cố, mở rộng kiến thức và kỹ năng của các môn học ở chương trình chính khóa, đáp ứng các yêu cầu đa dạng hóa hình thức học tập, khắc phục lỗi truyền thụ một chiều, thụ động.

Với những hình thức tổ chức dạy học phong phú, thiết thực, GV chủ động về cách dạy sẽ tạo nên những bài giảng ngoại khóa mang phong cách, dấu ấn riêng, đáp ứng nhu cầu dạy học theo quan điểm mới.

HĐNK Âm nhạc tại Trường CDVHNT Đăk Lăk là hình thức không mới, nhưng có thể nói, cho đến nay hoạt động này vẫn chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt là các hoạt động ngoại khóa dân ca Jrai. Vì vậy, đổi mới phương pháp dạy học dân ca Jrai trong HĐNK là việc làm cần thiết. Việc áp dụng linh hoạt các cách tổ chức dạy học sẽ tạo một không khí mới lạ, thích thú để HS phát triển những kỹ năng, năng lực nhận thức, đánh giá và sự sáng tạo độc đáo.

Để góp phần đổi mới phương pháp dạy học dân ca Jrai trong HĐNK tại Trường CDVHNT Đăk Lăk, chúng tôi xin đưa ra một số phương pháp dạy học theo

hướng thực tiễn, trải nghiệm và CLB với các quy trình chung và cách thức thực hiện các quy trình đó. Việc lựa chọn các bài hát cụ thể đưa vào chương trình sẽ dành cho giáo viên giảng dạy lựa chọn.

### **2.3.5. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa**

#### **2.3.5.1. Tích hợp môn học thông qua thảo luận**

Dạy học tích hợp là một quan điểm dạy học nhằm hình thành và phát triển những năng lực cần thiết ở học sinh, trong đó có năng lực vận dụng kiến thức để giải quyết có hiệu quả các tình huống thực tiễn. Thông qua dạy học tích hợp, học sinh vận dụng kiến thức để giải quyết các bài tập hàng ngày, đặt cơ sở nền móng cho quá trình học tập tiếp theo. Vì vậy nếu tổ chức tốt quá trình dạy học tích hợp từ các khâu biên soạn chương trình, tổ chức dạy học, đặc biệt là tích hợp các môn học trong HĐNK sẽ hình thành và phát triển tốt các năng lực tổng hợp, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Tùy thuộc vào phạm vi tri thức được vận dụng, các tình huống cần được giải quyết khác nhau thì có các dạng tích hợp khác nhau như:

+ Tích hợp các nội dung trong môn học là phương pháp có tính đồng bộ giữa các nội dung trong môn học và đòi hỏi học sinh vận dụng các kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống đó.

+ Tích hợp liên môn là phương pháp mà chủ đề được tích hợp chứa các nội dung gần nhau giữa các môn học.

+ Tích hợp xuyên môn là phương pháp tích hợp bằng cách thiết kế các môn học tích hợp nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau.

Vì vậy, GV cần phải biết phân tích nội dung môn học để thiết kế các hoạt động cho phù hợp, yêu cầu học sinh phải vận dụng các kiến thức và kỹ năng ở các phạm vi khác nhau để thực hiện, tương ứng với các mức độ tích hợp nêu trên, phù hợp với quá trình dạy học.

Việc dạy học thông qua hình thức thảo luận là hoạt động tổ chức đối thoại giữa người dạy và người học hoặc giữa người học và người học nhằm huy động trí tuệ của tập thể để giải quyết một vấn đề do môn học đặt ra nhằm tìm hiểu hoặc đưa ra những giải pháp, những kiến nghị, những quan niệm mới..., trong đó GV không đặt ưu tiên truyền đạt những kiến thức và thông tin đơn lẻ, mà phải hình thành ở học sinh năng lực tìm kiếm, quản lý, tổ chức sử dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong tình huống có ý nghĩa.

Dạy học theo phương pháp thảo luận thường sử dụng hình thức thảo luận nhóm, mỗi nhóm khoảng từ 4 - 6 người, các nhóm có thể cùng thảo luận một vấn đề hay những vấn đề khác nhau. Phương pháp dạy học tích hợp thông qua thảo luận nhóm đòi hỏi GV phải chuẩn bị kỹ lưỡng kế hoạch dạy học, lựa chọn những nội dung thực sự phù hợp với hoạt động nhóm. Với hình thức này, tạo sức hấp dẫn, lôi cuốn vào các hoạt động học, thu lượm kiến thức bằng chính khả năng của mình thông qua hoạt động của tập thể với sự giúp đỡ, hướng dẫn của GV. Đây là phương pháp dạy học được sử dụng nhằm khai thác vốn kiến thức mà các em đã tích lũy, vận dụng kiến thức vào thực tế.

*\* Quy trình*

Để chuẩn bị cho buổi dạy học ngoại khóa thông qua thảo luận, GV cần chuẩn bị trước nội dung thảo luận. Nội dung thảo luận phải thích hợp với HS. Trước khi đưa ra vấn đề thảo luận, GV phải nghiên cứu xem HS đã biết gì, cảm thấy gì, sẽ suy nghĩ gì về vấn đề này, sau đó chọn thời gian, địa điểm thảo luận. Chúng tôi xin đưa ra quy trình tích hợp môn học thông qua phương pháp thảo luận cho HS Trung cấp SPAN như sau:

Bước 1: Giới thiệu nội dung thảo luận.

Bước 2: Tiến hành thảo luận

Bước 3: Trình bày kết quả thảo luận

Bước 4: Tổng hợp, đánh giá

Bước 5: Kết luận

*\* Cách thức thực hiện*

Chúng tôi áp dụng thực hiện quy trình tích hợp môn học thông qua thảo luận với môn Hình thức Âm nhạc, nhằm cho HS tìm hiểu cấu trúc âm nhạc trong các bài dân ca Jrai, đối tượng là 14 HS lớp Trung cấp SPAN K14 [PL4, tr.115]. Thông qua hình thức thảo luận, HS có cơ hội trình bày suy nghĩ của bản thân, lắng nghe ý kiến của bạn, từ đó phát triển khả năng tổng hợp, phân tích, đánh giá và đưa ra hướng nhận định thông qua tư duy. Nội dung thảo luận được đưa ra là: Tìm cấu trúc và đặc điểm âm nhạc trong lời ca, giai điệu, tiết tấu bài *Alur - nhik*, dân ca Jrai.

## Alur - nhik

( Hát giao duyên)

Người hát: Y Xuôi và Siu H' lem

Sưu tầm - Ghi âm - Phỏng dịch: Lê Xuân Hoan

Chậm vừa - Tĩnh tứ

Oi mỗ mỗ oi woi oi mỗ, hiurm  
 Oi ayong ayong oi woi oi ayong, tai

le gu ayong mong ngă glan pã anai ayong mong nao  
 ih ne ayong ngă boih, hiurm kào ngă kào kào ih.

Ayong nao tui glan pơ ngit ayong nao tui glan ngit  
 Pã kào mong nao kào ih, pã kào mong nao kào

tung ayong nao tui long rich wai  
 ih. Baih woi baih ayong woi ayong

Phỏng dịch:

**Nam:** *Em ơi, em ơi, em ơi!  
Anh thương em nhiều lắm  
Anh nhớ em nhiều ghê  
Trăng treo nơi đầu núi  
Anh chẳng thềm đón trăng.*

**Nữ:** *Anh ơi, anh ơi, anh ơi!  
Em cũng như anh đó  
Thương nhớ anh nhiều nhiều  
Muốn làm vàng trăng tỏ  
Soi bước đường anh đi.*

Có thể thực hiện các bước theo quy trình chúng tôi đã nêu trên như sau:

Bước 1:

- GV giới thiệu nội dung thảo luận.
- GV phân nhóm, giao nhiệm vụ cụ thể từng nhóm:

Nhóm 1: Tìm cấu trúc bài *Alu nhik*, dân ca Jrai.

Nhóm 2: Tìm đặc điểm lời ca trong bài *Alu nhik*.

Nhóm 3: Tìm đặc điểm về giai điệu, tiết tấu bài *Alu nhik*.

- Thời gian thảo luận là 30 phút

Bước 2:

Các nhóm tiến hành thảo luận, cử nhóm trưởng chuẩn bị báo cáo.

Trong quá trình HS thảo luận, GV quan sát theo dõi, giúp đỡ khi cần thiết.

Bước 3:

Nhóm trưởng các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.

Các nhóm lắng nghe, trao đổi và đưa ra nhận xét bổ sung.

Bước 4:

GV tổng hợp kết quả thảo luận, các ý kiến nhận xét, bổ sung, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.

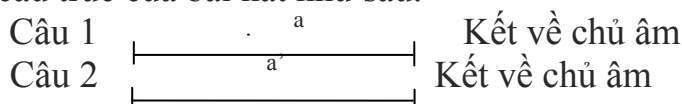
Bước 5:

Dựa trên những ý kiến thảo luận và nội dung phản biện giữa các nhóm dưới sự định hướng của GV, đưa ra kết quả cho tiết học như sau:

Về cấu trúc:

Bài *Alu nhik* được viết ở hình thức 1 đoạn đơn tái hiện. Bài hát gồm 2 câu, câu 1 gồm có 8 ô nhịp, có nhiệm vụ giới thiệu nội dung, câu 2 gồm có 7 ô nhịp, phát triển và tái hiện nội dung đã trình bày ở câu 1.

Sơ đồ cấu trúc của bài hát như sau:



Câu 1:

① ② ③  
 Oi mỗ mỗ oi woi oi mỗ, hiem  
 Oi ayong ayong oi woi oi ayong, tai  
 ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧  
 le gu ayong mong ngã glan pã anai ayong mong nao  
 ih ne ayong ngã boih, hiem kào ngã kào kào ih.

Câu 1 gồm có 3 tiết nhạc. Tiết nhạc 1 từ ô nhịp thứ nhất đến ô nhịp thứ ba, tiết nhạc 2 từ ô nhịp thứ 4 đến ô nhịp thứ 5, tiết nhạc 3 từ ô nhịp thứ 6 đến ô nhịp thứ 8.

Câu 2:

⑨ ⑩ ⑪  
 Ayong nao tui glan pơ ngit ayong nao tui glan ngit  
 Pã kào mong nao kào ih, pã kào mong nao kào  
 ⑫ ⑬ ⑭ ⑮  
 tung ayong nao tui long rich wai  
 ih. Baih woi baihayoang woi ayong

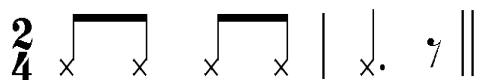
Câu 2 gồm có 3 tiết nhạc. Tiết nhạc 1 từ ô nhịp thứ 9 đến ô nhịp thứ 10, tiết nhạc 2 từ ô nhịp thứ 11 đến ô nhịp thứ 12, tiết nhạc 3 từ ô nhịp thứ 13 đến ô nhịp thứ 15.

Về lời ca:

Nội dung lời ca bài hát thể hiện sự mộc mạc, chân thật, giản dị của người Jrai với các ca từ như: “nhớ em nhiều lắm”, “thương em nhiều ghê”, “nhớ anh nhiều nhiều”, đồng thời sử dụng từ ngữ nhân hóa: “Trăng treo nơi đầu núi”, “Anh chẳng thềm đón trăng” để thể hiện tình yêu lứa đôi trong sáng của trai gái Jrai.

Về giai điệu, tiết tấu:

Giai điệu bài hát vui tươi trong sáng, ít nhảy quãng, sử dụng các hình tiết tấu đơn giản như hình nốt trắng, đen, đen chấm đôi, móc đơn, móc kép. Đặc biệt trong bài có sử dụng dấu lặng đơn ở cuối mỗi câu tạo sự dứt khoát trong diễn đạt nội dung của câu nhạc. Âm hình chủ đạo của bài như sau:



Đặc điểm trong các làn điệu dân ca Jrai là cấu trúc thường tự do, không cân phương như cấu trúc âm nhạc phương Tây, vì dân ca mang tính dị bản, tùy theo tâm trạng và sự hưng phấn tung hứng mà người hát có sáng tạo khác nhau nên giai điệu có thay đổi đi đôi chút.

#### 2.3.5.2. Phương pháp dạy học theo hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là những hoạt động giáo dục được tổ chức gắn liền với kinh nghiệm, cuộc sống để người học được trải nghiệm và sáng tạo. Qua trải nghiệm thực tiễn, HS được học, được thực hành, thực nghiệm, có được những kiến thức, kĩ năng, tình cảm và ý chí nhất định. Đây là phương pháp đòi hỏi hình thức tổ chức các hoạt động phải đa dạng, linh hoạt, mang tính mở, người học tự hoạt động, trải nghiệm là chính.

Trải nghiệm sáng tạo được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động giao lưu, các hội thi, tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể... Mỗi hình thức hoạt động trên đều mang ý nghĩa giáo dục nhất định. Các hình thức tổ chức trải nghiệm sáng tạo trong HĐNK giúp học sinh năng động hơn, phát huy tính tích cực sáng tạo trong tổ chức hoạt động các môn học cũng như các phong trào đoàn thể.

#### \* Quy trình

Để chức HĐTNST phải làm tốt công tác chuẩn bị như: lên ý tưởng cho hoạt động, lên kế hoạch thời gian thực hiện, địa điểm thực hiện và liên hệ

với đối tượng thực hiện nội dung cần trải nghiệm. Chúng tôi xin đưa ra quy trình dạy học theo HĐTNST cho HS Trung cấp SPAN như sau:

Bước 1: Ôn định tổ chức

Bước 2: Tiến hành nội dung trải nghiệm

Bước 3: Trao đổi, thảo luận

Bước 4: Tổng hợp

#### \* Cách thức thực hiện

Chúng tôi xây dựng quy trình trên cho hoạt động giao lưu dân ca Jrai với nghệ nhân với mục đích giúp HS hiểu sâu hơn trong cách hát cũng như tìm hiểu môi trường diễn xướng dân ca Jrai. Đây là một hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để cho học sinh được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong lĩnh vực hát dân ca Jrai. Qua đó, giúp các em có tình cảm và thái độ tích cực trong việc tìm hiểu, gìn giữ và bảo tồn vốn quý của âm nhạc dân tộc có nguy cơ mai một. Dân ca Jrai là một mảng Âm nhạc dân gian chưa được nhiều người biết đến, việc thường xuyên được tham gia giao lưu giúp các em linh hoạt hơn trong các hoạt động giao tiếp, nâng cao hiểu biết của bản thân, mạnh dạn hơn trong kỹ năng nghề nghiệp.

Để tổ chức buổi giao lưu đạt kết quả, GV cần lên kế hoạch cụ thể rõ ràng.

Tiến hành giao lưu:

Bước 1: Ổn định tổ chức

Bước 2: Tiến hành giao lưu

Bước 3: Trao đổi thảo luận

Bước 4: Giáo viên có thể dặn dò chúng tôi về nhà viết bài cảm nghĩ sau khi được nghe nói chuyện, được xem biểu diễn của nghệ nhân, nghệ sỹ trong buổi giao lưu.

### 2.3.5.3. Phương pháp câu lạc bộ

CLB là hình thức sinh hoạt tự nguyện của những nhóm học sinh cùng sở thích, nhu cầu, năng khiếu..., là nơi phát huy những năng khiếu, sáng kiến của các hội viên nhằm đạt được những mục đích nhất định. Mục đích chủ yếu của CLB là tạo điều kiện, khuyến khích và tổ chức cho hội viên thi đua học tập, giúp HS có điều kiện tiếp cận với thực tế.

Thông qua hoạt động của các CLB, học sinh được chia sẻ những kiến thức, hiểu biết của mình và học hỏi bạn bè về các lĩnh vực mà các em quan tâm, qua đó phát triển các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp; kỹ năng thực hành; kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm; kỹ năng lắng nghe và biểu đạt ý kiến; kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng; kỹ năng dàn dựng; kỹ năng tổ chức sự kiện; kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề...

Hiện nay, việc tham gia các CLB đã được HS - SV tham gia nhiệt tình, các CLB được thành lập theo các sở thích đa dạng và phong phú hơn như CLB Âm nhạc, CLB Guitare, CLB Aerobic ... Tuy nhiên các CLB về Văn hóa dân gian chưa được thành lập. Theo chúng tôi, Nhà trường nên định hướng tổ chức các CLB mảng Âm nhạc dân gian như CLB trò chơi dân gian, CLB hát dân ca để HS có cơ hội tham gia tìm hiểu thêm nét Văn hóa dân gian của các dân tộc bản địa nơi mình đang sống, từ đó tạo niềm đam mê và cống hiến những hiểu biết của mình cho cộng đồng.

Dưới sự định hướng của nhà trường và chỉ đạo trực tiếp của BCH Đoàn trường nhằm tạo môi trường giao lưu thân thiện, tích cực giữa các học sinh với nhau, giữa học sinh với thầy cô giáo. Hoạt động của CLB là nơi để học sinh tham gia học tập, vui chơi giải trí và tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, nâng cao nhận thức về Văn hóa dân gian Tây Nguyên cho HS – SV.

#### \* Quy trình

Để tổ chức thành công các hình thức sinh hoạt CLB, GV cần làm tốt các công đoạn chuẩn bị và tổ chức theo kế hoạch cụ thể, chi tiết với quy trình như sau:

Bước 1: Lên ý tưởng

Bước 2: Xây dựng kế hoạch

Bước 3: Trình lãnh đạo duyệt

Bước 4: Triển khai kế hoạch

Bước 5: Tổ chức biểu diễn

Bước 6: Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm

*\* Cách thức thực hiện*

Chúng tôi áp dụng quy trình trên cho hình thức thi hát dân ca Jrai. Hình thức thi hát dân ca là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn học sinh, mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm, tập thể với hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thông qua việc tìm ra người - đội thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức thi hát dân ca cho HS là một việc làm cần thiết của nhà trường, của GV trong quá trình tổ chức CLB.

Có thể thực hiện hình thức thi hát dân ca Jrai theo quy trình như chúng tôi đã nêu như sau:

Bước 1: GV lên ý tưởng về hình thức thi hát dân ca Jrai

Bước 2: Xây dựng kế hoạch cụ thể về chương trình

Bước 3: Xin ý kiến của Ban Giám hiệu, đề nghị các đoàn thể phối hợp về công tác tổ chức, cơ sở vật chất phục vụ cuộc thi như sân khấu, âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ...

Bước 4: Các lớp triển khai luyện tập dựa theo thể lệ cuộc thi, người phụ trách đơn đốc việc thực hiện theo kế hoạch.

Bước 5: Các lớp trình bày các tiết mục đã chuẩn bị theo hướng chỉ đạo từ ban tổ chức.

Bước 6: - Thư ký tổng kết điểm; Ban Tổ chức, Ban Giám khảo hội ý, thống nhất kết quả; Đại diện Ban Giám khảo nhận xét, đánh giá chất lượng của cuộc thi; công bố kết quả cuộc thi.

## **2.4. Thực nghiệm dạy học dân ca trong hoạt động ngoại khóa**

### **2.4.1. Tiêu chí thực nghiệm**

Hát dân ca Jrai là loại hình nghệ thuật dân gian mang đậm nét văn hóa dân gian Tây Nguyên. Đây là loại hình nghệ thuật ít người biết đến và được lưu truyền trong dân gian qua cách truyền khẩu. Đề tài tiến hành thực nghiệm để xem các phương pháp đưa vào trong luận văn có tính khả thi, hiệu quả khi áp dụng.

Trong khuôn khổ nghiên cứu của mình, chúng tôi tiến hành thực nghiệm dạy học dân ca Jrai trong HĐNK tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk theo hình thức CLB với các nội dung:

Tổ chức cuộc thi hái hoa dân chủ nhằm tìm hiểu về dân ca Jrai.

Khảo sát và tổ chức đánh giá công tác thực nghiệm nêu trên.

Giả thuyết khoa học được đưa ra là: GV có vận dụng các giải pháp đổi mới phương pháp dạy học trong hoạt động ngoại khóa chất lượng sẽ mang lại hiệu quả cao trong quá trình tiếp thu dân ca Jrai.

### **2.4.2. Mô tả cách tiến hành thực nghiệm**



Nhân dịp Đoàn Thanh niên tổ chức chương trình chào mừng ngày Sinh viên Việt Nam 9/1 với chủ đề “Thanh niên giữ gìn bản sắc Văn hóa dân tộc”, chúng tôi cộng tác tổ chức lồng ghép hoạt động thi *Hái hoa dân chủ*.

Chúng tôi chuẩn bị một bộ câu hỏi và đáp án chi tiết liên quan đến người Jrai.

Phần thi được chia làm 2 đội, mỗi đội 5 HS bốc thăm trả lời câu hỏi, nếu không trả lời được, đội bạn được quyền trả lời. Đội nào trả lời đúng nhiều đáp án thì đội đó thắng cuộc.

### 2.4.3. Tổ chức thực nghiệm

Dựa trên tiêu chí của thực nghiệm dạy học dân ca trong HĐNK cho HS Trung cấp SPÂN với những phương pháp phù hợp đem lại hiệu quả, chất lượng. Áp dụng quy trình phương pháp CLB mà chúng tôi đã đề xuất ở trên để tiến hành thực nghiệm tại chương trình HĐNK của Đoàn trường vào tháng 1 năm 2017.

Trong quá trình tổ chức thực nghiệm, chúng tôi nhận thấy rằng các học sinh tham gia thực nghiệm hăng say, nhiệt tình, tạo không khí phấn khởi, vui tươi khi tham gia hoạt động.

### 2.4.4. Tổ chức khảo sát

Sau khi tổ chức thực nghiệm, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng 2 phiếu điều tra theo hình thức điều tra bằng phiếu hỏi và khảo sát bằng tổng hợp ý kiến.

Điều tra bằng cách phát 20 phiếu hỏi số 1 cho 20 HS Trung cấp SPÂN tham gia chương trình hoạt động ngoại khóa (Tổng hợp ý kiến của 20 Học sinh tham gia trả lời câu hỏi và các Bí thi chi đoàn lớp). Kết quả như sau:

Nội dung khảo sát	Đánh giá hoạt động			
	Cần thiết	Không cần thiết	Tốt	Chưa tốt
Hoạt động ngoại khóa cần được tổ chức thường xuyên.	90%	10%		
Tích hợp các kiến thức mới vào HĐNK.	95%	5%		
Các hoạt động phù hợp với lứa tuổi Học sinh			95%	5%
Hứng thú của bạn sau khi tham gia			90%	10%
HĐNK mang lại cho bạn nhiều kiến thức bổ ích về dân ca Jrai			95%	5%
Dân ca Jrai cần được bảo tồn và phát huy	100%			
Dân ca Jrai có cần thiết trong hành trang lập nghiệp của bạn.	95%	5%		
Đưa dân ca Jrai vào hoạt động ngoại khóa	95%	5%		

Chúng tôi tiến hành khảo sát phiếu hỏi số 2 ở trên lớp cho 14 Học sinh lớp Trung cấp SPAN K14 để đánh giá khả năng tiếp thu dân ca của học sinh. Qua phân tích kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy rằng dạy học dân ca Jrai trong HĐNK nói

chung, thi “Hái hoa dân chủ” nói riêng là hoạt động bổ ích, phù hợp và được đông đảo học sinh tích cực tham gia.

HS nhất trí cao trong việc đưa dân ca Jrai vào dạy học trong HĐNK, đặc biệt có nhiều học sinh cho rằng, đây là hoạt động cần được tổ chức thường xuyên.

HS đồng ý với ý kiến việc dạy học dân ca và tổ chức các hoạt động ngoại khóa dân ca Jrai trong Trường CĐVHNT Đăk Lăk là việc làm cần thiết trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị âm nhạc dân gian Jrai.

**Kết luận sư phạm:** Thực nghiệm dạy học dân ca trong hoạt động ngoại khóa đã chứng minh việc vận dụng các phương pháp hợp lý, linh hoạt trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp sẽ mang lại hiệu quả cao hơn trong quá trình tiếp thu dân ca Jrai. Khi tổ chức, GV chủ động có kế hoạch cụ thể, hợp lý và có sự chuẩn bị về tâm thế, về kiến thức, về kỹ năng tổ chức sẽ tạo ra không khí sôi nổi, cuốn hút HS học tập tích cực, hứng thú và yêu thích hát dân ca. Như vậy, mục đích của thực nghiệm đã đạt được, giả thuyết khoa học được chứng minh.

### *Tiểu kết chương 2*

Trong chương 2, Luận văn đã khảo sát thực trạng về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, đặc biệt về năng lực hiểu biết, thực hành, phương pháp tổ chức dạy học dân ca cho HS Trung cấp SPAN. Từ đó, chúng tôi đã đánh giá những ưu nhược điểm, những khó khăn, tồn tại của hoạt động cũng như thực trạng của nhà trường mà đưa ra một số biện pháp bổ sung và điều chỉnh chương trình, đổi mới các phương pháp dạy học dân ca Jrai trong HĐNK cho HS Trung cấp SPAN, cụ thể là đề xuất bổ sung chương trình môn Âm nhạc cổ truyền và điều chỉnh chương trình môn dân ca nhằm dành thời gian cho hoạt động ngoại khóa môn học; đổi mới phương pháp dạy học, về cách thức tổ chức dạy học theo 3 hình thức: Tích hợp môn học thông qua thảo luận, phương pháp dạy học theo hoạt động trải nghiệm sáng tạo và phương pháp dạy học theo hình thức CLB..., trong đó đi sâu vào các quy trình tổ chức hoạt động và cách thức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng dạy học dân ca ở nơi đây.

Chúng tôi cũng tiến hành thực nghiệm sư phạm, tổ chức lấy ý kiến của HS tham gia HĐNK “hái hoa dân chủ” và ý kiến của HS SPAN để có nhận định đúng về tầm quan trọng trong việc đưa dân ca vào dạy học trong HĐNK. Kết quả thu được khá khả quan, đa số các em HS đều cảm thấy đưa dân ca Jrai vào dạy học trong HĐNK là cần thiết. Với kết quả này, việc đưa ra kế hoạch dạy học có quy trình, tổ chức, và thực hiện chi tiết các hoạt động có trong kế hoạch sẽ có tính khả thi.

## **KẾT LUẬN**

Dân ca là những giá trị VHNT của dân tộc, trong đó dân ca Jrai mang nét độc đáo, mộc mạc, giản dị của con người Tây Nguyên. Thang âm của các bài dân ca cũng rất đa dạng, có từ thang 3 âm đến 7 âm, trong đó thang 5 âm được sử dụng phổ biến nhất. Giai điệu được sử dụng các quãng đặc trưng 4 và cả quãng 5 có xuất hiện thường đi liền bậc. Lời ca gần gũi, như những câu chuyện, đối đáp và trao đổi trong cuộc sống hằng ngày của người dân. Tuy nhiên, những giá trị đó, hiện nay do cơ chế

và sự biến đổi xã hội, nên ít nhiều bị mai một. Những đặc điểm âm nhạc trong dân ca của tộc người Jrai ở Tây Nguyên nói chung, trong đào tạo và HĐNK âm nhạc cho HS Trung cấp SPAN tại Trường CĐVHNT Đắk Lắk nói riêng vẫn còn trống vắng.

Trường CĐVHNT Đắk Lắk hiện nay đang đào tạo hệ Trung cấp và Cao đẳng SPAN. Tuy nhiên, các hoạt động ngoại khóa về âm nhạc vẫn còn nhỏ lẻ, tự phát, chưa bài bản, chưa có quy trình, nội dung còn tản mạn, tùy hứng, thiếu kiểm tra, đánh giá và tổng kết. Đội ngũ GV và cơ sở vật chất còn thiếu thốn. Năng lực chuyên môn cũng như các phương pháp dạy học như truyền dạy, phối hợp, tổ chức, thảo luận, đánh giá, làm mẫu, xây dựng kế hoạch, nội dung, quy trình, cách thức tổ chức cho HS gặp gỡ nghệ nhân, thực tế trải nghiệm sáng tạo về dân ca Jrai còn hạn chế.

Chương trình đào tạo của Nhà trường cũng chưa phân định rõ ràng và chưa quyết liệt dành cho mục tiêu tiên quyết trong dạy học hát dân ca phải kết hợp với HĐNK. Cho nên, mỗi khi Nhà trường hoặc GV tổ chức thì nội dung còn ôm đồm khá nhiều thể loại, loại hình nghệ thuật, dẫn đến chất lượng, nội dung, cách thức hoạt động ngoại khóa bị tản mạn, sơ sài. Hơn nữa, thực tế về thời lượng dành cho hoạt động Âm nhạc ngoại khóa tại Nhà trường tổ chức học tập theo hướng chuyên sâu về dân ca Jrai như thang âm, điệu thức, lời ca, tiếng đệm, thảo luận, câu lạc bộ... hầu như chưa được thực hiện bài bản.

Luận văn đã thấy được những ưu nhược điểm kể trên để khảo sát và bước đầu có nhận định, phân tích một số đặc điểm của dân ca Jrai. Đồng thời cũng phân loại, góp thêm một số lý luận về dạy học theo HĐNK Âm nhạc cho HS SPAN tại Trường CĐVHNT Đắk Lắk. Chúng tôi cũng cố gắng tổng hợp và đưa ra một số khái niệm về dạy học, phương pháp dạy học âm nhạc, hoạt động ngoại khóa... để làm cơ sở lý luận cho đề tài nghiên cứu ở chương 2.

Thấy được sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học là nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng của nền giáo dục đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay. Trong đó, việc đào tạo GV ở các trường cao đẳng, đại học có một vai trò to lớn, nên chương 2 của luận văn đã thực hiện nghiên cứu một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học dân ca trong HĐNK Âm nhạc của HS Trung cấp SPAN tại Trường CĐVHNT Đắk Lắk.

Như đã đề cập ở trên, Âm nhạc dân gian nói chung, dân ca Jrai nói riêng được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác chủ yếu bằng phương pháp truyền miệng, truyền ngón. Mặc dù thời đại hiện nay với những tiến bộ của khoa học - kỹ thuật đã có nhiều cách để phổ biến và lưu giữ những giá trị VHNT đó, nhưng phương pháp truyền miệng, truyền nghề, truyền ngón vẫn là hữu hiệu nhất bởi đặc tính của dân gian là không có bài bản ghi sẵn, nghệ nhân ứng tác tại chỗ, thường hay có những hơi, điệu, luyến láy, rung, nhấn, vỗ, và sắc thái tùy theo tình cảm, tâm trạng nghệ nhân mỗi lúc mỗi khác để diễn tả... mà trong chừng mực nào đó, sự tân tiến của phương pháp khoa học không thể chuyển tải được.

Tuy nhiên, việc sử dụng phương pháp khoa học cũng có hiệu quả là giữ gìn những giá trị Âm nhạc dân gian (bằng lòng bản) cho thế hệ tiếp nối phát huy, nếu những người trẻ tuổi, những chủ nhân tương lai của đất nước không biết, không thích,

không hiểu và quay lưng lại với âm nhạc cổ truyền của dân tộc mình thì dù nền âm nhạc ấy có phong phú bao nhiêu, có giá trị to lớn đến chừng nào cũng sẽ bị mai một dần và đến một giai đoạn nào đó nó sẽ bị tan biến trong bối cảnh toàn cầu hóa. Vì vậy, đưa dân ca Jrai vào hoạt động ngoại khóa là một vấn đề quan trọng trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo năng lực chuyên môn có tính thực tiễn cho GV phổ thông mà Trường CDVHNT Đăk Lăk có nhiệm vụ đào tạo.

Để khắc phục và có định hướng lâu dài về việc phát triển, bảo tồn phát huy nền Âm nhạc dân gian nói chung và dân ca Jrai nói riêng ở Tỉnh Đăk Lăk, cần bắt tay ngay bây giờ vào việc định hướng, tổ chức, giảng dạy dân ca Jrai là việc làm mang tính cấp thiết.

Việc tạo điều kiện và môi trường tiếp xúc cũng như tìm hiểu dân ca Jrai vào các giờ HĐNK giúp học sinh trung cấp SPAN được trau dồi thêm những kiến thức đã được học ở trên lớp, phát huy được khả năng sáng tạo và cách thức tổ chức hoạt động để các em tự tin hơn, không bỡ ngỡ khi ra trường về công tác ở các buôn làng tại Tây Nguyên, nơi họ đang và sẽ sinh sống, làm việc, một trong những nhiệm vụ, một nghề cao cả. Như vậy, chính họ sẽ góp phần tích cực vào giáo dục cho học sinh phổ thông và cho cộng đồng xung quanh họ cùng chung tay bảo tồn, phát huy bền vững những giá trị VHNT nói chung, dân ca Jrai của đồng bào Tây Nguyên nói riêng.

Thiết nghĩ, các biện pháp trong đề tài luận văn đã được nghiên cứu có cơ sở thực tiễn và lý luận, nếu được triển khai và thực hiện tốt, chắc chắn sẽ góp phần thực hiện việc bảo tồn và phát huy giá trị dân ca Jrai ở Tây Nguyên nói chung, Đăk Lăk nói riêng, đồng thời cũng khẳng định vai trò, vị trí trong việc giáo dục dân ca Jrai cho học sinh SPAN tại Trường CD VHNT Đăk Lăk là rất quan trọng.